

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẨM GIÀNG
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2018/HNGĐ-ST

Ngày 26-10- 2018.

"V/v Ly hôn, tranh chấp về
nuôi con ”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM GIÀNG, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vân Hà.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Dương Văn Ngạn.

2. Bà Nguyễn Thị Hiền.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Mạnh Hà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Tống Thị Ngọc Ánh - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 246/2018/TLST - HNGĐ ngày 17 tháng 9 năm 2018 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự:

-Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Quỳnh H, sinh năm 1990.

ĐKKH: Thôn NT, xã NL, huyện CG, tỉnh HD

Nơi cư trú: Thôn LX, xã LĐ, huyện CG, tỉnh HD.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Cao T, sinh năm 1986.

ĐKKH và nơi cư trú: Thôn NT, xã NL, huyện CG, tỉnh HD

Đều có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 17-9-2018, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Quỳnh H trình bày: Chị và anh Nguyễn Cao T được tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Ngọc Liên, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương vào ngày 19-01-2016. Sau đó được gia đình tổ chức đám cưới theo phong tục tại địa phương. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống, có nhiều bất đồng quan điểm sống cũng như tính cách dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi nhau. Không những thế, anh T còn có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác làm ảnh hưởng đến hạnh phúc gia đình. Trong thời gian chị sinh con và bị tai nạn, anh T không ở bên cạnh quan tâm chăm sóc chị mà còn ra ngoài quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác chỉ để thỏa mãn nhu cầu cá nhân. Chị đã biết chuyện và góp ý thì anh T chửi bới, thậm chí còn dùng bạo lực với chị, chị cũng đã nhờ hai bên gia đình đứng ra khuyên giải nhưng mâu thuẫn vợ chồng không được tháo gỡ. Vì nghĩ thương con còn nhỏ nên chị cố gắng chịu đựng để con có đủ sự chăm sóc của bố mẹ nhưng anh T vẫn không thay đổi tính cách mà ngày càng đối xử lạnh nhạt, coi thường và nhiều lần xúc phạm chị. Do không thể tiếp tục duy trì cuộc sống chung với anh T được nữa nên chị cùng con đã chuyển về thôn LX, xã LĐ nơi chị thuê nhà để bán hàng sinh sống từ tháng 8-2018 cho đến nay. Trong thời gian sống ly thân vợ chồng không ai quan tâm đến ai, mỗi người tự lo cuộc sống riêng của mình, vợ chồng không có biện pháp gì để hàn gắn tình cảm. Đến nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh T để chị sớm ổn định cuộc sống.

Tại bản tự khai ngày 18-9-2018, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn anh Nguyễn Cao T trình bày: Anh công nhận về điều kiện và thời gian kết hôn như chị H trình bày là đúng. Nguyên nhân do vợ chồng không cùng quan điểm sống, không hiểu nhau dẫn đến việc không tin tưởng nhau về tình cảm, từ đó làm ảnh hưởng đến hạnh phúc gia đình. Vợ chồng không có sự sẻ chia với nhau trong cuộc sống. Tuy sống chung một nhà nhưng việc của ai người ấy lo, tình cảm vợ chồng ngày một có khoảng cách. Anh thừa nhận có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác nhưng đó chỉ là giải quyết nhu cầu sinh lý, anh cho rằng chị H cũng có quan hệ tình cảm với người đàn ông khác khiến vợ chồng thường nghi ngờ lẫn nhau. Rất nhiều lần anh cùng chị ngồi trò chuyện với nhau để tìm cách tháo gỡ mâu thuẫn gia đình nhưng đều không có kết quả. Anh xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, vợ chồng không còn tình cảm với nhau và anh cũng không tìm được biện pháp nào để hàn gắn, cải thiện tình cảm vợ chồng nhưng vì nghĩ thương con còn nhỏ nên anh không

nhất trí với yêu cầu ly hôn của chị H để con anh có sự chăm sóc của cả bố lẫn mẹ.

- *Về quan hệ con chung:* Anh chị có một con chung là Nguyễn Minh H1, sinh ngày 27-12-2016.

Quan điểm của chị H: Khi ly hôn, chị H đề nghị được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung đến khi con thành niên và tự nguyện không yêu cầu anh T cấp dưỡng tiền nuôi con. Bản thân chị hiện nay đang thuê nhà và mở cửa hàng kinh doanh tại xã LĐ, thu nhập hàng tháng từ 8.000.000đồng đến 10.000.000đồng/tháng. Chị đang làm tự do tại nhà nên có nhiều thời gian để chăm lo cho con hơn bởi anh T đi làm công nhân phải làm tăng ca, không thể có điều kiện chăm sóc cho con được. Hơn nữa, con chung còn nhỏ chưa đủ 36 tháng tuổi rất cần sự chăm sóc của người mẹ nên vì quyền lợi của con chị đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của chị.

Quan điểm của anh T: Anh T đề nghị được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung đến khi con thành niên và tự nguyện không yêu cầu chị H cấp dưỡng tiền nuôi con. Hiện nay anh đang làm công nhân thu nhập hàng tháng khoảng 10.000.000đồng, anh có đủ điều kiện nuôi con chung, bản thân anh đang ở cùng với bố mẹ những lúc đi làm thì anh có thể nhờ bố mẹ hỗ trợ anh trong việc chăm sóc con chung.

- *Về tài sản chung, nợ chung:* Chị H, anh T đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai của ông Nguyễn Văn N (bố đẻ chị H) trình bày: Chị H và anh T tự nguyện kết hôn. Mâu thuẫn vợ chồng xảy ra là do anh T luôn nghi ngờ ghen tuông và cho rằng chị H có quan hệ tình cảm với người đàn ông khác làm cho không khí gia đình luôn căng thẳng, ảnh hưởng đến hạnh phúc gia đình. Ông đề nghị Tòa án hoà giải cho vợ chồng đoàn tụ, nếu không được thì giải quyết theo quy định của pháp luật. Về con chung ông đề nghị Tòa án giao con chung cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng vì con chung của anh T, chị H còn nhỏ chưa đủ 36 tháng tuổi.

Tại biên bản lấy lời khai của ông Nguyễn Văn K (bố đẻ anh T) trình bày: Anh T, chị H được tự do tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND xã Ngọc Liên. Mâu thuẫn giữa anh T và chị H là do vợ chồng không có sự tin tưởng, nghi ngờ nhau về tình cảm nên vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi nhau. Chị H tâm sự với ông việc anh T có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác và bản thân anh T cũng thừa nhận với ông anh có quan hệ với người khác chỉ để thỏa mãn nhu cầu sinh lý bản thân. Khi biết vợ chồng có mâu thuẫn ông đã khuyên giải mâu thuẫn vợ chồng nhưng không được tháo gỡ, chị H đã

chuyển hẳn ra ngoài sống ly thân với anh T mấy tháng nay, thực tế mâu thuẫn vợ chồng anh chị đã như vậy nên việc quyết định ly hôn là quyền của anh chị. Ông đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Về con chung của anh T, chị H ông đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật, bởi con chung còn nhỏ dưới 36 tháng tuổi việc giao con cho ai trực tiếp nuôi dưỡng cần căn cứ vào quyền lợi và đảm bảo sự phát triển tốt nhất về mọi mặt của con chung.

Qua xác minh tại Ủy ban nhân dân xã Ngọc Liên và hàng xóm nơi anh T sinh sống cung cấp: Anh T và chị H có đăng ký kết hôn tại UBND xã Ngọc Liên, là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn, vợ chồng đã sống ly thân được một thời gian. Đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên toà: Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin được ly hôn và đề nghị Tòa án giải quyết cho nguyên đơn được nuôi con chung. Bị đơn nhất trí ly hôn nhưng không nhất trí để nguyên đơn tiếp tục nuôi con chung.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng phát biểu ý kiến:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật.

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, Điều 71, Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

* Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân gia đình; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

+ Về quan hệ hôn nhân: Xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Quỳnh H và anh Nguyễn Cao T.

+ Về quan hệ con chung: Giao con chung Nguyễn Minh H1, sinh ngày 27-12-2016 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi thành niên. Chấp nhận sự tự nguyện của chị H không yêu cầu anh T cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng chị.

+ Về án phí: Đương sự phải chịu án phí sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị Quỳnh H yêu cầu giải quyết ly hôn và con chung, xác định đây là những tranh chấp về hôn nhân và gia đình quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Anh Nguyễn Cao T là bị đơn hiện đang sinh sống và cư trú tại thôn Nghĩa Trạch, xã Ngọc Liên, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương; căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng.

[2] Về nội dung vụ án:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Nguyễn Thị Quỳnh H và anh Nguyễn Cao T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Ngọc Liên, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương vào ngày 19-01-2016, là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do cả hai bất đồng về quan điểm, lối sống, luôn nghi ngờ tình cảm lẫn nhau, đối xử với nhau lạnh nhạt. Mặc dù đã được gia đình hai bên hòa giải nhưng không có kết quả. Anh chị đã sống ly thân từ tháng 8 năm 2018 đến nay, mỗi người tự lo cuộc sống riêng, không còn quan tâm đến nhau. Anh chị đều xác định tình cảm vợ chồng không còn nhưng trong quá trình giải quyết vụ án anh T không nhất trí ly hôn vì con chung còn nhỏ nên muốn níu kéo tình cảm với chị H để vợ chồng đoàn tụ chăm lo cho con. Tuy nhiên bản thân anh cũng không có biện pháp gì để hàn gắn, việc anh không nhất trí ly hôn chỉ nhằm mục đích lo cho con chứ không phải vì còn tình cảm và mong muốn duy trì hạnh phúc. Điều đó chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Tại phiên tòa anh T nhất trí ly hôn với chị H, việc anh chị thuận tình ly hôn là tự nguyện, không trái đạo đức xã hội, phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận.

- *Về quan hệ con chung*: Anh chị xác định vợ chồng có một con chung là Nguyễn Minh H1, sinh ngày 27-12-2016. Khi ly hôn cả chị H và anh T đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung đến khi thành niên và không yêu cầu phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau. Xét nguyện vọng xin nuôi con của anh và chị là hoàn toàn chính đáng. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xem xét các điều kiện đảm bảo cho việc nuôi dưỡng con cả về vật chất lẫn tinh thần thì thấy chị H và anh T đều có thu nhập, chỗ ở ổn định. Hiện nay con chung còn nhỏ (22 tháng tuổi) đang do chị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, hơn nữa chị H ở nhà bán hàng có nhiều thời gian trông nom, chăm sóc, nuôi

đưỡng con chung tốt hơn, trong khi anh T đi làm công nhân thời gian làm cả ngày, thậm chí nhiều lúc còn phải tăng ca, những lúc anh T đi làm thì lại phải nhờ bố mẹ anh trông nom, chăm sóc con cho anh như vậy điều kiện chăm sóc con sẽ không được tốt hơn chị H. Theo quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình: “ *Vợ chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con, trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên nuôi dưỡng trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi mọi mặt của con...* ”. Xét thấy anh chị không thỏa thuận được với nhau về việc nuôi dưỡng con mà chị H có khả năng nuôi con phát triển tốt về mọi mặt nên Hội đồng xét xử giao con chung Nguyễn Minh H1 cho chị H tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi thành niên và chấp nhận sự tự nguyện của chị H không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị là phù hợp quy định tại Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Các đương sự không yêu cầu, Hội đồng xét xử không xem xét và giải quyết.

- *Về án phí*: Chị Nguyễn Thị Quỳnh H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Quỳnh H và anh Nguyễn Cao T.

2. Về quan hệ con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị Quỳnh H tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là Nguyễn Minh H1, sinh ngày 27-12-2016 đến khi thành niên (đủ 18 tuổi). Chấp nhận sự tự nguyện của chị H không yêu cầu anh Nguyễn Cao T phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Quỳnh H phải chịu 300.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đồng theo biên lai số AA/2017/0002273 ngày 17-9-2018 của Chi cục Thi hành án dân

sự huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương. Chị Nguyễn Thị Quỳnh H đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Cẩm Giàng;
- Chi cục THADS huyện Cẩm Giàng;
- UBND xã Ngọc Liên, huyện Cẩm Giàng (để ghi vào sổ hộ tịch);
- Lưu: Hồ sơ vụ án; Văn phòng TAND huyện Cẩm Giàng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Vân Hà